

Số: 1.127 / QĐ - TCHQ

Hà nội, ngày 03 tháng 6 năm 2009

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành các biểu mẫu nghiệp vụ giám sát, quản lý về hải quan**

**TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC HẢI QUAN**

Căn cứ Luật Hải quan số 29/2001/QH10 ngày 29/6/2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hải quan số 42/2005/QH11 ngày 14/6/2005;

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006;

Căn cứ Nghị định số 154/2005/NĐ-QP ngày 15/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan;

Căn cứ Nghị định số 96/2002/NĐ-CP ngày 19/11/2002 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Hải quan;

Căn cứ Thông tư số 79/2009/TT-BTC ngày 20/4/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giám sát quản lý về Hải quan;

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành các biểu mẫu nghiệp vụ giám sát, quản lý về hải quan thực hiện quy định tại Thông tư 79/2009/TT-BTC ngày 20/04/2009 của Bộ Tài chính, bao gồm:

TT	Tên biểu mẫu	Ký hiệu	Quy định tại Thông tư 79/2009/TT-BTC
1	Đơn đề nghị xác nhận trước xuất xứ hàng hoá	01- ĐXX/2009	Điều 8
2	Phiếu lấy mẫu hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu	02 - PLM/2009	Điều 15
3	Số theo dõi quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu đăng ký tờ khai hải quan một lần, XNK nhiều lần, kèm Phiếu theo dõi hàng hóa XK, NK từng lần,	03 - STD/2009 03A-PTD/2009	Điều 40
4	Thông báo về việc làm thủ tục xuất nhập khẩu tại chỗ	04-TBXNKTC/2009	Điều 41
5	Tờ khai hàng hóa trung chuyển	05- TKHTC/2009	Điều 43
6	Bảng tổng hợp tờ khai nguyên liệu, vật tư nhập khẩu trong kỳ báo cáo thanh khoản	06- HSTK/PTQ/2009	Điều 44
7	Bảng tổng hợp hóa đơn nguyên liệu, vật tư mua tại khu phi thuế quan trong kỳ báo cáo thanh khoản	07-HSTK/PTQ/2009	Điều 44
8	Bảng tổng hợp tờ khai sản phẩm xuất khẩu trong kỳ báo cáo thanh khoản	08-HSTK/PTQ/2009	Điều 44

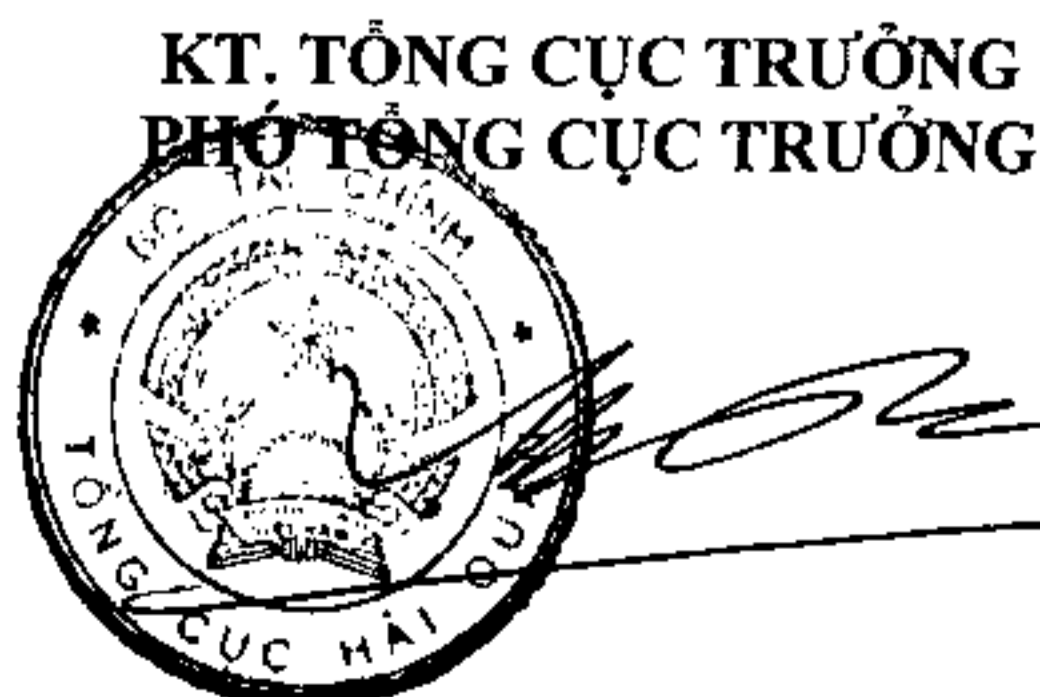
9	Bảng tổng hợp hóa đơn sản phẩm bán tại khu phi thuế quan trong kỳ báo cáo thanh khoản	09-HSTK/PTQ/2009	Điều 44
10	Bảng tổng hợp nguyên liệu, vật tư đã sử dụng để sản xuất sản phẩm xuất khẩu và bán tại khu phi thuế quan trong kỳ báo cáo thanh khoản	10-HSTK/PTQ/2009	Điều 44
11	Bảng báo cáo nguyên liệu, vật tư nhập-xuất-tồn trong kỳ báo cáo thanh khoản	11-HSTK/PTQ/2009	Điều 44
12	Bảng tổng hợp hàng hoá nhập khẩu từ nước ngoài trong kỳ báo cáo thanh khoản	12-HSTK/PTQ/2009	Điều 44
13	Bảng tổng hợp hàng hoá nhập khẩu từ nội địa trong kỳ báo cáo thanh khoản	13-HSTK/PTQ/2009	Điều 44
14	Bảng tổng hợp hàng hoá mua tại khu phi thuế quan trong kỳ báo cáo thanh khoản	14-HSTK/PTQ/2009	Điều 44
15	Bảng tổng hợp hàng hoá bán tại khu phi thuế quan trong kỳ báo cáo thanh khoản	15-HSTK/PTQ/2009	Điều 44
16	Bảng tổng hợp hàng hoá xuất khẩu trong kỳ báo cáo thanh khoản	16-HSTK/PTQ/2009	Điều 44
17	Bảng báo cáo hàng hoá nhập-xuất-tồn trong kỳ báo cáo	17-HSTK/PTQ/2009	Điều 44
18	Báo cáo 6 tháng về thực trạng hàng hoá trong kho và tình hình hoạt động của kho ngoại quan	18-BC/KNQ/2009	Điều 55
19	Đơn đề nghị chuyển cửa khẩu hàng hóa nhập khẩu	19-ĐCCK/2009	Điều 57
20	Phiếu đăng ký làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu chuyển cửa khẩu	20-PĐK/2009	Điều 57
21	Đơn xin thành lập kho ngoại quan	21-ĐXTL/KNQ	Điều 65
22	Bản trích lược khai hàng hoá dỡ xuống từng ga liên vận nội địa	22- BLK/ĐS/2009	Điều 91

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày Thông tư 79/2009/TT-BTC ngày 20/04/2009 dẫn trên có hiệu lực.

**Điều 3.** Cục trưởng Cục Hải quan các tỉnh, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị thuộc cơ quan Tổng cục Hải quan và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính (Vụ Chính sách thuế; Vụ Pháp chế);
- Phòng TM & CN Việt Nam (để phối hợp);
- Website Hải quan;
- Lưu:VT, Vụ GSQL (3b).



**Hoàng Việt Cường**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

....., ngày .... tháng... năm....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN TRƯỚC XUẤT XỨ**  
**HÀNG HÓA NHẬP KHẨU**

Kính gửi: Tổng cục Hải quan (Vụ Giám sát quản lý)

1) Công ty (tên, địa chỉ, số điện thoại, số fax, địa chỉ e-mail):

.....

2) Tên hàng, mã số H.S, trị giá FOB: .....

3) Cơ sở sản xuất, gia công, lắp ráp (tên, địa chỉ, số điện thoại, số fax, địa chỉ e-mail): .....

4) Nước xuất khẩu: .....

5) Hành trình dự định của lô hàng từ nước sản xuất, nước xuất khẩu đến Việt Nam: .....

.....

6) Các giấy tờ kèm theo:

- Bản kê các nguyên vật liệu dùng để sản xuất ra hàng hoá gồm các thông tin như: tên hàng, mã số H.S, xuất xứ, giá CIF.

- Hoá đơn mua bán các nguyên vật liệu dùng để sản xuất ra hàng hoá.

- Các chứng từ khác (bản mô tả sơ lược quy trình sản xuất ra hàng hoá, giấy chứng nhận giám định, giấy chứng nhận gia công lắp ráp, giấy chứng nhận phân tích thành phần, catalogue, mẫu hàng, ảnh chụp, ...)

Xin cam đoan về tính xác thực của nội dung đơn và các chứng từ kèm theo.



Ngày tháng năm  
Công chức hải quan tiếp nhận ký và ghi rõ họ tên  
(trường hợp nhận đơn trực tiếp tại Tổng cục Hải quan) *✍*

Đại diện công ty  
(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



## I. PHIẾU LẤY MẪU HÀNG HÓA XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU

1. Tờ khai số: .....ngày ..... tháng.....năm.....
2. Chi cục Hải quan đăng ký tờ khai: .....
3. Hình thức kiểm tra thực tế hàng hóa (miễn kiểm tra hoặc kiểm tra tỷ lệ hoặc kiểm tra toàn bộ) .....
4. Chi cục Hải quan lấy mẫu: .....
5. Người lấy mẫu:
  - + Công chức Hải quan:.....
  - + Đại diện chủ hàng: .....
6. Địa điểm lấy mẫu: .....  
 Thời gian lấy mẫu: ..... giờ... ngày ... tháng ... năm.....
7. Tên nguyên liệu lấy mẫu:.....
8. Số lượng mẫu: .....
9. Chi tiết mẫu (kích thước, đặc điểm): .....  
 .....  
 .....  
 .....  
 .....  
 .....
10. Niêm phong mẫu (số niêm phong hải quan):.....

Ngày... tháng... năm...  
**(13) Người chứng kiến**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

Ngày... tháng... năm...  
**(12) Người lấy mẫu**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

Ngày... tháng... năm...  
**(11) Người lập phiếu lấy mẫu**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*



**Ghi chú:**

- Phiếu lấy mẫu lập thành hai bản (1 bản lưu cùng hồ sơ lưu của Hải quan; 1 bản niêm phong cùng với mẫu hàng).
- Mục 11: Người lập phiếu lấy mẫu là người yêu cầu lấy mẫu (Hải quan hoặc doanh nghiệp);
- Mục 12: Người lấy mẫu là Hải quan cửa khẩu hoặc Hải quan ngoài cửa khẩu hoặc doanh nghiệp;
- Mục 13: Người chứng kiến là: Hải quan nếu doanh nghiệp yêu cầu lấy mẫu hoặc là doanh nghiệp nếu Hải quan yêu cầu lấy mẫu;
- Mục 11, 12, 13 nếu là công chức hải quan thì ký, đóng dấu công chức. *✍*

## II. BÀN GIAO MẪU

**Nội dung bàn giao (1):**.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

- Địa điểm bàn giao: .....  
.....  
- Thời gian bàn giao: ..... giờ..... ngày ... tháng ... năm ....

**Người nhận bàn giao**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Người bàn giao**  
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

[www.LuatVietnam.vn](http://www.LuatVietnam.vn)



**Ghi chú:**

- Bàn giao mẫu giữa người lấy mẫu với người lưu mẫu hoặc người phân tích, giám định.
- Nội dung bàn giao(1):
  - + Giao mẫu để doanh nghiệp nhận tự bảo quản thì bàn giao nguyên trạng mẫu đã được niêm phong.
  - + Giao mẫu cho cơ quan phân tích, phân loại, giám định thì mở niêm phong, bàn giao chi tiết mẫu.

CỤC HẢI QUAN TỈNH, THÀNH PHỐ .....

**CHI CỤC HẢI QUAN.....**

Số số:.....

**SỔ THEO DÕI QUẢN LÝ**  
**HÀNG HÓA XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU**  
**ĐĂNG KÝ TỜ KHAI HẢI QUAN MỘT LẦN, XNK NHIỀU LẦN**

Hợp đồng số: .....

Hiệu lực từ: ...../...../..... đến: ...../...../.....

Phụ lục hợp đồng (nếu có): Số.....; Hiệu lực:.....

Giấy phép (nếu có): Số: .....; Thời hạn:.....


Tên doanh nghiệp: .....

Địa chỉ: .....

Mã số doanh nghiệp: .....

Điện thoại số: .....

Năm.....

TT	Tên hàng	Mã HS	Lượng hàng	ĐVT
1				
	Lần 1: Số phiếu: 01 Ngày: 01/01/2009			
	Lần 2: Số phiếu: 02 Ngày: 01/02/2009			
	Lần ... Số phiếu:..... Ngày .../.../.....			
	<b>Tồn:</b>		<b>0</b>	
				Xác nhận của Hải quan
2				
	Lần 1: Số phiếu: 01 Ngày: 01/01/2009			
	Lần 2: Số phiếu: 02 Ngày: 01/02/2009			
	<b>Tồn</b>		<b>0</b>	
				Xác nhận của Hải quan
				

CỤC HẢI QUAN: .....  
**CHI CỤC HẢI QUAN:** .....  
 Doanh nghiệp: .....  
 Mã số doanh nghiệp: .....

**PHIẾU THEO DÕI NHẬP KHẨU/XUẤT KHẨU TỪNG LẦN**  
 NHẬP KHẨU  XUẤT KHẨU

Tờ khai số: ..... ngày: ...../...../.....  
 Số theo dõi số: .....  
 Phiếu theo dõi số:..... ngày:...../...../.....

STT	Tên hàng, mã HS	ĐVT	Tồn kỳ trước	Xuất/ Nhập kỳ này	Tồn cuối kỳ	(1) Thuế nhập khẩu			(2) Thuế GTGT (hoặc TTĐB)			(3) Thu khác	
						Thuế suất (%)	Trị giá tính thuế (VNĐ)	Tiền thuế	Thuế suất (%)	Trị giá tính thuế (VNĐ)	Tiền thuế	Tỷ lệ (%)	Số tiền
1													
2													
...													
Cộng số tiền thuế và thu khác (1)+(2)+(3): Bằng số: ..... Bằng chữ: .....													

Ngày tháng năm  
**Công chức Hải quan làm thủ tục**  
*(Ký tên, đóng dấu công chức)*

Ngày tháng năm  
**Giám đốc doanh nghiệp**  
*(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*



Ghi chú: Đối với lô hàng phải kiểm tra thực tế hàng hóa thì công chức Hải quan kiểm tra và ghi kết quả ở mặt sau phiếu này *W*



## Ghi chép của cơ quan Hải quan

Trường hợp lô hàng phải kiểm tra thực tế hàng hóa:

**Địa điểm kiểm tra:** .....

**Thời gian kiểm tra (ngày, tháng, năm từ giờ đến giờ):**

**Kết quả kiểm tra:**

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

Ngày..... tháng ... năm .....

**Kiểm hóa viên**

(Ký tên, đóng dấu công chức)

Ngày..... tháng ... năm .....

**Đại diện chủ hàng**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Ghi chú:** Phiếu này do doanh nghiệp lập thành 02 bản để làm thủ tục XK,NK từng lần, lưu kèm sổ, tờ khai hải quan và tổng hợp vào sổ theo dõi, thanh khoản tờ khai hải quan.

CỤC HẢI QUAN.....  
CHI CỤC HẢI QUAN.....  
Số:...../TB-XNKTC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm.....

### THÔNG BÁO

V/v làm thủ tục xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ

Chi cục Hải quan..... xin thông báo:

Doanh nghiệp: .....

Địa chỉ.....

Đã hoàn thành thủ tục **nhập khẩu tại chỗ** theo:

- Tờ khai số:..... ngày... tháng .... năm.....

- Tại Chi cục Hải quan.....

Số TT	Tên hàng	Mã số HS	ĐVT	Lượng hàng	Trị giá

Chi cục Hải quan.....xin thông báo để Quý Cục biết, theo dõi.

**Nơi nhận:**

- Cục Thuế Tỉnh;
- Công ty:.....;
- Lưu:.....

**Lãnh đạo Chi cục Hải quan**  
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu Chi cục)

**TỜ KHAI HÀNG HÓA TRUNG CHUYÊN  
DECLARATION FOR TRANSHIPPED GOODS**

*(Bản Hải quan lưu / for customs)*

<b>Tổng cục Hải Quan / Viet Nam Customs</b> Cục hải quan /Department:..... Chi cục Hải quan /Sub-department:.....	Tờ khai / Declaration No.:... /TrCl... /..... Ngày đăng ký / Date of registration:..... Số lượng tờ khai / number of copies:.....	Cán bộ đăng ký/ Customs officer responsible for registration (ký, đóng dấu công chức / signature and personal stamp)

**A- PHẦN DÀNH CHO NGƯỜI KHAI HẢI QUAN / FOR DECLARANT**

1. Chủ hàng (họ tên, địa chỉ)/ Owner (name and address):..... Số CMT/Hộ chiếu / ID/ Passport No.		2. Hợp đồng trung chuyên/Tranship contract: Số/ Num: Ngày/ Date:		3. Giấy phép/ Permission: Số/ Num: Ngày/ Date:	
4. Người vận chuyển (họ tên, địa chỉ)/Transpoter (name and address):..... Số CMT/Hộ chiếu / ID/Passport No.		5. Địa điểm, thời gian lưu kho/ Location, duration of storage:		6. Cảng, địa điểm xếp hàng/ Port, place of departure:	
7. Phương tiện vận tải nhập (tên, số hiệu)/ Transportation of unloading (Name, Seri number):		8. Vận tải đơn/ Bill of lading: Số/ Number: Ngày/ Date:		9. Phương tiện vận tải xuất (tên, số hiệu)/ Transportation of loading (Name, Seri number):	
Số TT/No.	10. Tên hàng, quy cách phẩm chất/ Name and qualification of goods	11. Xuất xứ/ Country of origin	12. Đơn vị tính/ Unit of quantity	13. Lượng hàng/ Quantity	
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					
8					
9					
10					
14. Các giấy tờ kèm theo/ supporting documents:		15. Tôi xin cam đoan chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung khai trên đây/ I hereby declare and shall be responsible for the above submitted information. Ngày/ tháng/ năm/ Day/month/year:...../...../..... (Người khai ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu / Signature, full name of declarant and stamp)			
		Bản chính/ Original	Bản sao/ Copied		
	- Hợp đồng vận tải/ Transportation contract	.....	.....		
	- Bản kê chi tiết/ Packing list	.....	.....		
	- Vận tải đơn/ Bill of lading	.....	.....		
	- Giấy phép/ Permission	.....	.....		

**B- PHẦN DÀNH CHO HẢI QUAN / FOR CUSTOMS USE**

16. Xác nhận của Hải quan/ Certification of Customs (Ký tên, đóng dấu công chức)/(sign, seal official code)	17. Lệ phí hải quan/ Customs fee:
--	-----------------------------------



**TỜ KHAI HÀNG HÓA TRUNG CHUYÊN  
DECLARATION FOR TRANSHIPPED GOODS**

*(Bản người khai hải quan lưu / for declarant)*

<b>Tổng cục Hải Quan / Viet Nam Customs</b> Cục hải quan /Department:..... Chi cục Hải quan /Sub-department:.....	Tờ khai / Declaration No.:... /TrC/... /..... Ngày đăng ký / Date of registration:..... Số lượng tờ khai / number of copies:.....	Cán bộ đăng ký/ Customs officer responsible for registration (ký, đóng dấu công chức / signature and personal stamp)
---	---	---

**A- PHẦN DÀNH CHO NGƯỜI KHAI HẢI QUAN / FOR DECLARANT**

1. Chủ hàng (họ tên, địa chỉ)/ Owner (name and address):..... Số CMT/Hộ chiếu / ID/ Passport No.	2. Hợp đồng trung chuyên/Transship contract: Số/ Num: Ngày/ Date:	3. Giấy phép/ Permission: Số/ Num: Ngày/ Date:
4. Người vận chuyển (họ tên, địa chỉ)/Transpoter (name and address): Số CMT/Hộ chiếu / ID/Passport No.	5. Địa điểm, thời gian lưu kho/ Location, duration of storage:	6. Cảng, địa điểm xếp hàng/ Port, place of departure:
7. Phương tiện vận tải nhập (tên, số hiệu)/ Transportation of unloading (Name, Seri number):	8. Vận tải đơn/ Bill of lading: Số/ Number: Ngày/ Date:	9. Phương tiện vận tải xuất (tên, số hiệu)/ Transportation of loading (Name, Seri number):

Số TT/No.	10. Tên hàng, quy cách phẩm chất/ Name and qualification of goods	11. Xuất xứ/ Country of origin	12. Đơn vị tính/ Unit of quantity	13. Lượng hàng/ Quantity
1				
2				
3				
4				
5				
6				
7				
8				
9				
10				

14. Các giấy tờ kèm theo/ supporting documents: <table style="width:100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td></td> <td style="text-align: center;">Bản chính/ Original</td> <td style="text-align: center;">Bản sao/ Copied</td> </tr> <tr> <td>- Hợp đồng vận tải/ Transportation contract</td> <td style="text-align: center;">.....</td> <td style="text-align: center;">.....</td> </tr> <tr> <td>- Bản kê chi tiết/ Packing list</td> <td style="text-align: center;">.....</td> <td style="text-align: center;">.....</td> </tr> <tr> <td>- Vận tải đơn/ Bill of lading</td> <td style="text-align: center;">.....</td> <td style="text-align: center;">.....</td> </tr> <tr> <td>- Giấy phép/ Permission</td> <td style="text-align: center;">.....</td> <td style="text-align: center;">.....</td> </tr> </table>		Bản chính/ Original	Bản sao/ Copied	- Hợp đồng vận tải/ Transportation contract	.....	.....	- Bản kê chi tiết/ Packing list	.....	.....	- Vận tải đơn/ Bill of lading	.....	.....	- Giấy phép/ Permission	.....	.....	15. Tôi xin cam đoan chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung khai trên đây/ I hereby declare and shall be responsible for the above submitted information. Ngày/ tháng/ năm/ Day/month/year:...../...../..... (Người khai ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu / Signature, full name of declarant and stamp)
	Bản chính/ Original	Bản sao/ Copied														
- Hợp đồng vận tải/ Transportation contract	.....	.....														
- Bản kê chi tiết/ Packing list	.....	.....														
- Vận tải đơn/ Bill of lading	.....	.....														
- Giấy phép/ Permission	.....	.....														

**B- PHẦN DÀNH CHO HẢI QUAN / FOR CUSTOMS USE**

16. Xác nhận của Hải quan/ Certification of Customs (Ký tên, đóng dấu công chức)/ (sign, seal official code)	17. Lệ phí hải quan/ Customs fee:
---	-----------------------------------



**C- PHÂN THEO DỐI HÀNG XUẤT/ CONTROL OF EXPORTED GOODS**

Ngày xuất/ Date of export 18	Tên hàng hóa/ Name of goods 19	Lượng hàng/ Quantity 20	Luỹ kê/ Gross 21	Người khai ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu / Signature and full name of declarant 22	Xác nhận của hải quan nhập khẩu/ Certification of Customs when imported 23	Xác nhận của hải quan xuất khẩu/ Certification of Customs when exported 24

www.LuatVietnam.vn

25. Ghi chép khác của Hải quan/ Others for Customs:

26. Thanh toán của Hải quan/ Strike a balance of Customs:

Ngày/ tháng/ năm/ Day/month/year:...../...../.....  
(Ký tên, đóng dấu công chức)/ (sign, seal official code)

8

**BẢNG TỔNG HỢP TỜ KHAI NGUYÊN LIỆU, VẬT TƯ NHẬP KHẨU TRONG KỲ BÁO CÁO THANH KHOẢN**  
(Dùng cho doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trong Khu phi thuế quan) Tờ số:.....

Tên doanh nghiệp: .....Mã số doanh nghiệp.....  
 Địa chỉ doanh nghiệp .....  
 Kỳ báo cáo thanh khoản: .....  
 Đơn vị Hải quan làm thủ tục: .....

Tờ khai nhập khẩu				Tên NVL	Mã NVL	ĐVT	Lượng hàng	Cộng lũy kế	Ghi chú
Số TK	Ký hiệu	Ngày ĐK	Nơi ĐK						
1	1/NSXXK	1/1/2009	Chi cục Hải quan Vĩnh phúc						
				Vải	V01	M	100	100	
				Vải	V02	M	100	100	
2	2/NSXXK	2/1/2009	Chi cục Hải quan Vĩnh phúc						
				Vải	V01	M	100	200	
				Vải	V02	M	100	200	
3									

Ngày.....tháng.....năm.....  
 Công chức Hải quan kiểm tra, đối chiếu  
 (Ký tên, đóng dấu công chức)

Ngày..... tháng .....năm.....  
 Giám đốc doanh nghiệp  
 (Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



**Ghi chú:** - Tại biểu này thống kê nguyên liệu, vật tư nhập khẩu để sản xuất sản phẩm xuất khẩu (kể cả xuất khẩu vào nội địa và sang Khu phi thuế quan khác) và sản xuất sản phẩm bán tại Khu phi thuế quan (nơi có nhà máy của doanh nghiệp) trong kỳ báo cáo thanh khoản. Nguyên liệu, vật tư nhập khẩu để gia công thực hiện thanh khoản theo quy định đối với hàng gia công.

- Tại mục “Kỳ báo cáo thanh khoản”: Ghi rõ từ ngày... tháng... năm... đến ngày...tháng...năm... 8

**BẢNG TỔNG HỢP HÓA ĐƠN NGUYÊN LIỆU, VẬT TƯ MUA TẠI KHU PHI THUẾ QUAN  
TRONG KỲ BÁO CÁO THANH KHOẢN**

(Dùng cho doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trong Khu phi thuế quan)

Tờ số:.....

Tên doanh nghiệp: .....Mã số doanh nghiệp:.....  
 Địa chỉ doanh nghiệp .....  
 Kỳ báo cáo thanh khoản: .....  
 Đơn vị Hải quan làm thủ tục: .....

STT	Hoá đơn		Tên NVL	Mã NVL	ĐVT	Lượng hàng	Cộng lũy kế	Ghi chú
	Số HĐ	Ngày						
1	1212	1/1/2009	Vải	V01	M	100	100	
			Vải	V02	M	100	100	
2	2323	1/2/2009	Vải	V01	M	100	200	
			Vải	V02	M	100	200	
3	3434							

Ngày.....tháng.....năm.....  
 Công chức Hải quan kiểm tra, đối chiếu  
 (Ký tên, đóng dấu công chức)

Ngày..... tháng .....năm.....  
 Giám đốc doanh nghiệp  
 (Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



**Ghi chú:** - Tại biểu này thông kê nguyên liệu, vật tư mua tại Khu phi thuế quan (nơi có nhà máy của doanh nghiệp) để sản xuất sản phẩm xuất khẩu và sản xuất sản phẩm bán tại Khu phi thuế quan trong kỳ báo cáo thanh khoản.

**BẢNG TỔNG HỢP TỜ KHAI SẢN PHẨM XUẤT KHẨU TRONG KỲ BÁO CÁO THANH KHOẢN**  
(Dùng cho doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trong Khu phi thuế quan) Tờ số:

Tên doanh nghiệp: ..... Mã số doanh nghiệp:.....  
 Địa chỉ doanh nghiệp .....  
 Kỳ báo cáo thanh khoản: .....  
 Đơn vị Hải quan làm thủ tục: .....

Tờ khai xuất khẩu				Mã sản phẩm	ĐVT	Lượng hàng	Cộng lũy kế	Ghi chú
Số TK	Ký hiệu	Ngày ĐK	Nơi ĐK					
1	1/NSXXK	1/1/2009	HN	123	Tan	100	100	
				456	Tan	50	50	
2	2/NSXXK	1/1/2009	HN	123	Tan	100	200	
				456	Tan	50	100	

Ngày.....tháng.....năm.....  
 Công chức Hải quan kiểm tra, đối chiếu  
 (Ký tên, đóng dấu công chức)

Ngày..... tháng .....năm.....  
 Giám đốc doanh nghiệp  
 (Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



**Ghi chú:** Tại biểu này thông kê sản phẩm xuất khẩu do doanh nghiệp sản xuất (trừ sản phẩm gia công) trong kỳ báo cáo thanh khoản.  
 Việc thống kê sản phẩm gia công xuất khẩu thực hiện theo quy định đối với hàng gia công.



**BẢNG TỔNG HỢP HÓA ĐƠN SẢN PHẨM BÁN TẠI KHU PHI THUẾ QUAN TRONG KỲ BÁO CÁO THANH KHOẢN**  
(Dùng cho doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trong Khu phi thuế quan)      **Tờ số:**

Tên doanh nghiệp: .....Mã số doanh nghiệp.....  
 Địa chỉ doanh nghiệp .....  
 Kỳ báo cáo thanh khoản: .....  
 Đơn vị Hải quan làm thủ tục: .....

STT	Hoá đơn		Mã sản phẩm	ĐVT	Lượng hàng	Cộng lũy kế	Ghi chú
	Số HĐ	Ngày					
1	1212	1/1/2009	V01	M	100	100	
			V02	M	100	100	
2	2323	1/2/2009	V01	M	100	200	
			V02	M	100	200	
3	3434						

Ngày.....tháng.....năm.....  
 Công chức Hải quan kiểm tra, đối chiếu  
 (Ký tên, đóng dấu công chức)

Ngày..... tháng .....năm.....  
 Giám đốc doanh nghiệp  
 (Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



**Ghi chú:** Tại biểu này thông kê sản phẩm do doanh nghiệp sản xuất bán tại Khu phi thuế quan (nơi có nhà máy của doanh nghiệp) trong kỳ báo cáo thanh khoản.



**BẢNG TỔNG HỢP NGUYÊN LIỆU, VẬT TƯ ĐÃ SỬ DỤNG ĐỂ SẢN XUẤT THÀNH SẢN PHẨM XUẤT KHẨU VÀ BÁN TRONG KHU  
PHI THUẾ QUAN TRONG KỲ BÁO CÁO THANH KHOẢN**  
*(Dùng cho doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trong Khu phi thuế quan)*

Tên doanh nghiệp: ..... Mã số doanh nghiệp:.....  
 Địa chỉ doanh nghiệp: .....  
 Kỳ báo cáo thanh khoản: .....  
 Đơn vị Hải quan làm thủ tục: .....

STT	Tên nguyên liệu, vật tư	Mã nguyên liệu, vật tư	Đơn vị tính	Mã sản phẩm	Số lượng sản phẩm	Định mức (kể cả hao hụt)	Lượng NVL sử dụng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8) = (6) x (7)
1	Vải	V1	m	SM1	100 áo	2 m/áo	200
				SM2	150	2m	300
				QD2	200 quần	2.5 m/quần	250
				<b>Tổng nguyên liệu vải đã sử dụng:</b>			
2	Cúc	C1	cai	SM1	100 áo	10/áo	1000
				QD2	200 quần	2/quần	200
				<b>Tổng nguyên liệu cúc đã sử dụng:</b>			

Ngày.....tháng.....năm.....  
 Công chức Hải quan kiểm tra, đối chiếu  
*(Ký tên, đóng dấu công chức)*

Ngày..... tháng .....năm.....  
 Giám đốc doanh nghiệp  
*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*



**BẢNG BÁO CÁO NGUYÊN LIỆU, VẬT TƯ NHẬP-XUẤT-TỒN TRONG KỲ BÁO CÁO THANH KHOẢN**  
(Dùng cho doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trong Khu phi thuế quan) Tờ số:

Tên doanh nghiệp: .....Mã số doanh nghiệp.....  
 Địa chỉ doanh nghiệp .....  
 Kỳ báo cáo thanh khoản: .....  
 Đơn vị Hải quan làm thủ tục: .....

Số TT	Tên nguyên, vật liệu (NVL)	Mã NVL	Đơn vị tính	Tồn đầu kỳ	Phát sinh trong kỳ	Tổng NVL trong kỳ báo cáo (5) + (6)	NVL đã sử dụng để sản xuất sản phẩm XK và bán tại Khu PTQ	Tồn cuối kỳ (7)-(8)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10

Ngày.....tháng.....năm.....  
 Công chức Hải quan kiểm tra, đối chiếu  
 (Ký tên, đóng dấu công chức)

Ngày..... tháng .....năm.....  
 Giám đốc doanh nghiệp  
 (Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



Ghi chú: - Số liệu ghi tại cột (5) là số liệu “tồn cuối kỳ” của kỳ báo cáo thanh khoản lần liền kề trước đó. Doanh nghiệp báo cáo thanh khoản kỳ đầu tiên thì không có “tồn đầu kỳ”.

- Số liệu ghi tại cột 6 “Phát sinh trong kỳ” gồm NVL nhập khẩu và mua tại Khu phi thuế quan; số liệu lấy tại bảng 01/HSTK-PTQ và 02/HSTK-PTQ

**BẢNG TỔNG HỢP HÀNG HOÁ NHẬP KHẨU TỪ NƯỚC NGOÀI TRONG KỲ BÁO CÁO THANH KHOẢN**  
(Dùng cho doanh nghiệp kinh doanh thương mại thuần túy trong Khu phi thuế quan)

Tờ số:.....

Tên doanh nghiệp: .....Mã số doanh nghiệp:.....  
Địa chỉ doanh nghiệp .....  
Kỳ báo cáo thanh khoản: .....  
Đơn vị Hải quan làm thủ tục: .....

STT	Tên hàng	Mã sản phẩm	Mã HS	Đơn vị tính	Tờ khai nhập khẩu			Lượng hàng NK trong kỳ báo cáo
					Tờ khai số	Ngày	Nơi đăng ký	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	Áo sơ mi	SM1	123	cái	01/NKD...	1/1/09		100
					02/NKD...	3/1/09		100
<b>Tổng cộng lượng áo sơ mi đã nhập khẩu trong kỳ báo cáo</b>								<b>200</b>
2	Giày	G1	234	đôi	01/NKD	1/1/09		50
					02/NKD	3/1/09		50
<b>Tổng cộng lượng giày đã nhập khẩu trong kỳ báo cáo</b>								<b>100</b>

Ngày.....tháng.....năm.....  
Công chức Hải quan kiểm tra, đối chiếu  
(Ký tên, đóng dấu công chức)

Ngày..... tháng .....năm.....  
Giám đốc doanh nghiệp  
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: - Mã SP ghi tại cột (3) là mã sản phẩm do doanh nghiệp bán hàng quy định; dùng cho doanh nghiệp sử dụng máy vi tính theo dõi bán hàng.  
- Mã hàng ghi tại cột (4) là mã hàng theo biểu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu hiện hành.



**BẢNG TỔNG HỢP HÀNG HOÁ NHẬP KHẨU TỪ NỘI ĐỊA TRONG KỲ BÁO CÁO THANH KHOẢN**  
(Dùng cho doanh nghiệp kinh doanh thương mại thuần túy trong Khu phi thuế quan)

Tờ số:.....

Tên doanh nghiệp: ..... Mã số doanh nghiệp:.....  
 Địa chỉ doanh nghiệp .....  
 Kỳ báo cáo thanh khoản: .....  
 Đơn vị Hải quan làm thủ tục: .....

STT	Tên hàng	Mã sản phẩm	Mã HS	Đơn vị tính	Tờ khai nhập khẩu			Luợng hàng NK trong kỳ báo cáo
					Tờ khai số	Ngày	Nơi đăng ký	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	Áo sơ mi	SM1	123	cái	01/NKD...	1/1/09		100
					02/NKD...	3/1/09		100
<b>Tổng cộng lượng áo sơ mi đã nhập khẩu trong kỳ báo cáo</b>								<b>200</b>
2	Giày	G1	234	đôi	01/NKD	1/1/09		50
					02/NKD	3/1/09		50
<b>Tổng cộng lượng giày đã nhập khẩu trong kỳ báo cáo</b>								<b>100</b>

Ngày.....tháng.....năm.....  
 Công chức Hải quan kiểm tra, đối chiếu  
 (Ký tên, đóng dấu công chức)

Ngày..... tháng .....năm.....  
 Giám đốc doanh nghiệp  
 (Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**BẢNG TỔNG HỢP HÀNG HOÁ MUA TẠI KHU PHI THUẾ QUAN TRONG KỲ BÁO CÁO THANH KHOẢN**  
(Dùng cho doanh nghiệp kinh doanh thương mại thuần tuý trong Khu phi thuế quan)

Tờ số:.....

Tên doanh nghiệp: .....Mã số doanh nghiệp.....  
 Địa chỉ doanh nghiệp .....  
 Kỳ báo cáo thanh khoản: .....  
 Đơn vị Hải quan làm thủ tục: .....

STT	Tên hàng	Mã sản phẩm	Mã HS	Đơn vị tính	Hoá đơn mua hàng		Lượng hàng mua tại khu phi thuế quan theo từng hoá đơn
					Số hoá đơn	Ngày	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Áo sơ mi	SM1	123	cái	01/NKD...	1/1/09	100
					02/NKD...	3/1/09	100
<b>Tổng cộng lượng áo sơ mi đã mua trong kỳ báo cáo</b>							<b>200</b>
2	Giày	G1	234	đôi	01/NKD	1/1/09	50
					02/NKD	3/1/09	50
<b>Tổng cộng lượng giày đã mua trong kỳ báo cáo</b>							<b>100</b>

Ngày.....tháng.....năm.....  
 Công chức Hải quan kiểm tra, đối chiếu  
 (Ký tên, đóng dấu công chức)

Ngày..... tháng .....năm.....  
 Giám đốc doanh nghiệp  
 (Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



**BẢNG TỔNG HỢP HÀNG HOÁ BÁN TẠI KHU PHI THUẾ QUAN TRONG KỲ BÁO CÁO THANH KHOẢN**  
(Dùng cho doanh nghiệp kinh doanh thương mại thuần túy trong Khu phi thuế quan)

Tờ số:.....

Tên doanh nghiệp: .....Mã số doanh nghiệp.....  
 Địa chỉ doanh nghiệp .....  
 Kỳ báo cáo thanh khoản: .....  
 Đơn vị Hải quan làm thủ tục: .....

Hoá đơn bán hàng		Tên hàng	Mã sản phẩm	Mã HS	ĐVT	Lượng hàng	Cộng lũy kế hàng hoá bán
Số	Ngày						
01	01/01/09	Giấy	G01	123	gam	100	100
		Bút	B01	234	cái	200	200
02	03/01/09	Giấy	G01	123	gam	50	150
		Bút	B01	234	cái	100	300

Ngày.....tháng.....năm.....  
 Công chức Hải quan kiểm tra, đối chiếu  
 (Ký tên, đóng dấu công chức)

Ngày..... tháng .....năm.....  
 Giám đốc doanh nghiệp  
 (Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**BẢNG TỔNG HỢP HÀNG HOÁ XUẤT KHẨU TRONG KỲ BÁO CÁO THANH KHOẢN**  
(Dùng cho doanh nghiệp kinh doanh thương mại thuần túy trong Khu phi thuế quan)

Tờ số:.....

Tên doanh nghiệp: .....Mã số doanh nghiệp.....

Địa chỉ doanh nghiệp .....

Kỳ báo cáo thanh khoản: .....

Đơn vị Hải quan làm thủ tục: .....

STT	Tên hàng	Mã sản phẩm	Mã HS	ĐVT	Xuất khẩu vào nội địa và sang Khu phi thuế quan khác				Xuất khẩu ra nước ngoài			
					Tờ khai số	Ngày	Nơi ĐK	Luợng hàng	Tờ khai số	Ngày	Nơi ĐK	Luợng hàng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	Áo sơ mi	V01	123	cái	01/XKD	01/01/09		100	02/XKD	02/01/09		50
					03/XKD	03/01/09		150	04/XKD	05/01/09		100
<b>Tổng cộng:</b>								<b>250</b>	<b>Tổng cộng:</b>			<b>150</b>
2	Quần âu	Q01	234	cái	01/XKD	01/01/09		120	02/XKD	02/01/09		70
					03/XKD	03/01/09		50	04/XKD	05/01/09		120
<b>Tổng cộng:</b>								<b>170</b>	<b>Tổng cộng:</b>			<b>190</b>

Ngày.....tháng.....năm.....  
 Công chức Hải quan kiểm tra, đối chiếu  
 (Ký tên, đóng dấu công chức)



Ngày..... tháng .....năm.....  
 Giám đốc doanh nghiệp  
 (Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**BẢNG BÁO CÁO HÀNG HOÁ NHẬP-XUẤT-TỒN TRONG KỲ BÁO CÁO THANH KHOẢN**  
(Dùng cho doanh nghiệp kinh doanh thương mại thuần túy trong Khu phi thuế quan)

Tờ số:

Tên doanh nghiệp: .....Mã số doanh nghiệp.....  
 Địa chỉ doanh nghiệp .....  
 Kỳ báo cáo thanh khoản: .....  
 Đơn vị Hải quan làm thủ tục: .....

STT	Tên hàng	Mã SP	Mã HS	Tồn đầu kỳ	Phát sinh trong kỳ	Tổng hàng có trong kỳ (5)+(6)	Bán trong Khu phi thuế quan trong kỳ	Xuất khẩu trong kỳ	Tổng hàng tiêu thụ (8)+(9)	Tồn cuối kỳ (7)-(10)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11

Ngày.....tháng.....năm.....  
 Công chức Hải quan kiểm tra, đối chiếu  
 (Ký tên, đóng dấu công chức)

Ngày..... tháng .....năm.....  
 Giám đốc doanh nghiệp  
 (Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



Ghi chú: Số liệu ghi tại cột (6) gồm: hàng nhập khẩu từ nước ngoài trong kỳ (số liệu tại Bảng 07/HSTK-PTQ)+ hàng nhập từ nội địa và Khu phi thuế quan khác trong kỳ (số liệu tại Bảng 08/HSTK-PTQ)+ hàng mua tại khu phi thuế quan trong kỳ (số liệu tại Bảng 9/HSTK-PTQ)

**TÊN CHỦ KHO NGOẠI QUAN****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Số: ...../...

....., ngày ... tháng ... năm ....

**BÁO CÁO 6 THÁNG VỀ THỰC TRẠNG HÀNG HÓA TRONG  
KHO VÀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA KHO NGOẠI QUAN**  
(Số liệu báo cáo tính từ ngày .../.../... đến ngày .../.../...)**I- Tình hình hoạt động của kho ngoại quan:****II- Số liệu báo cáo:**

## 1/ Số liệu hàng hóa đưa vào, đưa ra kho ngoại quan:

Loại hình	Lượng hàng	ĐVT	Trị giá (USD)	Mặt hàng chủ yếu
Từ nước ngoài đưa vào kho				
Từ nội địa đưa vào kho				
Từ kho đưa ra nước ngoài				
Từ kho đưa vào nội địa				
Từ kho này chuyển sang kho khác				
Hàng còn tồn kho				

## 2/ Tình hình thanh lý hợp đồng thuê kho:

Chủ hàng hóa gửi kho	Số lượng hợp đồng ký mới	Lũy kế	Đã thanh lý	Chưa thanh lý	
				Trong hạn	Quá hạn
Nước ngoài					
Trong nước					

## 3/ Tình hình vi phạm pháp luật hải quan:


+ Tên Đơn vị vi phạm:

+ Hành vi vi phạm:

+ Hình thức xử phạt:

**III- Vướng mắc, kiến nghị:****Nơi nhận:**

- Cục Hải quan ...

- Chi cục Hải quan (quản lý kho)... **GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP**

(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHUYỂN CỬA KHẨU HÀNG HÓA NHẬP KHẨU**

**Kính gửi:** Chi cục Hải quan.....

Công ty .....đề nghị được làm thủ tục hải quan tại Chi cục Hải quan....., kiểm tra hải quan (nếu có) tại.....cho lô hàng.....thuộc vận tải đơn.....chuyên chở trên PTVT....., tới cửa khẩu nhập ngày...../...../200.....

Tên hàng:.....

Lượng hàng:.....

Trị giá:.....

Gồm:.....container hoặc xe chuyên dùng có số hiệu:.....

Tuyến đường vận chuyển.....với chiều dài.....

Thời gian vận chuyển:.....

Công ty.....cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về:

1. Đảm bảo nguyên trạng hàng hoá, niêm phong hải quan, niêm phong hãnng tàu cho tới khi bàn giao cho Chi cục Hải quan ngoài cửa khẩu....., địa điểm kiểm tra hàng hoá ở nội địa.....giám sát, quản lý theo qui định.

2. Vận chuyển lô hàng đúng tuyến đường và thời gian đã đăng ký nêu trên.

....., ngày tháng năm 200.....

**GIÁM ĐỐC CÔNG TY**  
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**Kính gửi: Chi cục Hải quan.....**

*Đề nghị làm thủ tục chuyển cửa khẩu cho lô hàng nêu trên của Công ty.....thuộc tờ khai hải quan số.....ngày tháng năm 200.....*



**Chi cục Hải quan.....**  
(ký tên, đóng dấu công chức)

**Ghi chú:**

(1) Mẫu đơn ban hành theo quy định tại Điều 57 Thông tư số 79/2009/TT-BTC ngày 20/4/2009.

(2) Đối với lô hàng nhập khẩu chuyên cửa khẩu phải kiểm tra thực tế tại Chi cục Hải quan cửa khẩu và phải lấy mẫu, tại phần “Kính gửi: Chi cục Hải quan...” phía cuối Đơn thay câu “Đề nghị làm thủ tục chuyển cửa khẩu ...ngày tháng năm 200.....” bằng câu “đề nghị Chi cục Hải quan cửa khẩu... kiểm tra thực tế hàng hóa và lấy mẫu nguyên liệu theo Phiếu lấy mẫu kèm”.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHIẾU ĐĂNG KÝ LÀM THỦ TỤC HẢI QUAN**  
**ĐỐI VỚI HÀNG HOÁ XUẤT KHẨU CHUYÊN CỬA KHẨU**

**Kính gửi:** Chi cục Hải quan.....

Công ty.....đăng ký làm thủ tục hải quan cho lô hàng xuất khẩu chuyên cửa khẩu với các nội dung như sau:

Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai.....

Cửa khẩu xuất hàng:.....

Tên hàng:.....

Lượng hàng:.....

Trị giá:.....

Gồm:.....container/ hoặc xe chuyên dùng .....

Thời gian (giờ,ngày,tháng,năm) và địa điểm tập kết hàng xuất khẩu (để xếp vào container/phương tiện vận tải):

.....

Số container/số phương tiện vận tải:.....

Số seal hải quan:.....

Tuyến đường vận chuyên:.....

Thời gian vận chuyên:.....

Công ty.....cam kết đã tập kết hàng đủ như khai trên tờ khai hải quan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung kê khai trên.

....., ngày tháng năm 200.....

**GIÁM ĐỐC CÔNG TY**

(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Số: ...../...

....., ngày ... tháng ... năm ....

Kính gửi:

- Tổng cục Hải quan;
- Cục Hải quan tỉnh, TP....

**ĐƠN XIN THÀNH LẬP KHO NGOẠI QUAN**

**1. Doanh nghiệp xin thành lập kho ngoại quan :**

- Tên doanh nghiệp : ..... Mã số thuế :.....
- Trụ sở chính tại : .....
- Số điện thoại : ..... Số fax : .....
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số :..... ngày..... tháng..... năm.....;
- Cơ quan cấp : .....
- Ngành nghề kinh doanh :..... ( chỉ kê ngành nghề kinh doanh liên quan đến điều kiện thành lập kho ngoại quan ) .

**2. Xin thành lập kho ngoại quan tại : .....**

**3. Khu vực kho ngoại quan có diện tích : ..... m2 .**

Khu vực kho ngoại quan gồm :

Số lượng kho : ..... Tổng diện tích kho : .....m2 .

- Diện tích bãi : ..... m 2 .
- Văn phòng làm việc của Hải quan kho : .....m 2 .

**4. Hồ sơ kèm theo đơn :**

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh : 01 bản sao (công chứng);
- Chứng từ hợp pháp về quyền sử dụng kho, bãi : 01 bản sao (công chứng);
- Sơ đồ thiết kế khu vực kho, bãi : 01 bản chính ;

Cam đoan các nội dung trên là đúng. Cam kết chấp hành và thực hiện đúng các quy định pháp luật về hoạt động kho ngoại quan.

**GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP**

(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

mẫu: 22-BLK/ĐS/2009

**BẢN TRÍCH LƯỢC KHAI HÀNG HOÁ DỠ XUỐNG TỪNG GA LIÊN VẬN NỘI ĐỊA**

STT	Nhãn hiệu tàu nhập cảnh	Ngày tàu đến Việt Nam	Số Vận tải đơn	Số hiệu toa xe	Số niêm phong		Ngày khởi hành	Ga gửi hàng	Ga nhận hàng	Tên hàng	Lượng hàng	Đơn vị tính
					Hải quan	Hãng vận tải						
-1-	-2-	-3-	-4-	-5-	-6-	-7-	-8-	-9-	-10-	-11-	-12-	-13-

Ngày ..... tháng ..... năm 20.....  
**(3) Hải quan ga liên vận nội địa**  
 (ký tên, đóng dấu công chức)

Ngày ..... tháng ..... năm 20.....  
**(2) Hải quan ga liên vận biên giới**  
 (ký tên, đóng dấu công chức)

Ngày ..... tháng ..... năm 20.....  
**(1) Người lập bản trích**  
 (ký và ghi rõ họ tên)

